

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN IA GRAI
TỈNH GIA LAI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 12/2020/DS-ST
Ngày: 26/02/2020
V/v: Tranh chấp hợp đồng
tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN IA GRAI, TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lưu Anh Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Quốc Bảo
2. Bà Nguyễn Thị Lan.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đinh Thành Long, là Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: : Ông Lê Đình Hợp – Kiểm sát viên.

Trong ngày 26/02/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 142/2019/TLST-DS ngày 11 tháng 10 năm 2019 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 79/2019/QĐXXST-DS ngày 29/11/2019, giữa:

1. *Nguyên đơn:* Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam (Agribank); địa chỉ: Số 02 Láng Hạ, phường Thành Công, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội;

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Lê Nguyễn Thanh U– Chức vụ: Trưởng phòng Kế hoạch Kinh doanh Agribank Chi nhánh huyện Ia Grai Đông Gia Lai; địa chỉ: 290 Hùng Vương, thị trấn Ia Kha, huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai

(Theo văn bản ủy quyền số 303/NHNoIGĐGL-GUQ ngày 31/10/2019)(Có mặt)

2. *Bị đơn:* Ông Lê Giang N và bà Nguyễn Thị Kim A; Cùng địa chỉ: Làng B, xã Ia B, huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Bà Lê Nguyễn Thanh U, là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ông Lê Giang N và bà Nguyễn Thị Kim A có quan hệ tín dụng với Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam (sau đây viết tắt là Ngân hàng). Theo đó, Ngân hàng cho ông N, bà Kim A vay tiền theo các hợp đồng tín dụng, cụ thể như sau:

Hợp đồng thứ nhất: Vào ngày 22 tháng 03 năm 2018 các bên ký hợp đồng tín dụng số 803/2018/HĐTD, Ngân hàng đã giải ngân cho ông N, bà Kim A vay 350.000.000 đồng, mục đích vay: chăm sóc 1 hec-ta cà phê, chăn nuôi bò và mua vật dụng gia đình; lãi suất: 10%/năm (tại thời điểm vay), lãi suất nợ quá hạn 150% lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm chuyển nợ quá hạn; kỳ hạn trả nợ 12 tháng, kể từ ngày vay; kỳ hạn trả lãi: trả lãi tiền vay 03 tháng/lần vào ngày 22 của tháng thứ 3 (có thỏa thuận trả lãi hàng tháng).

Khi vay tiền, để bảo đảm cho việc thực hiện nghĩa vụ trả nợ, ông Lê Giang N và bà Nguyễn Thị Kim A có ký Hợp đồng thế chấp tài sản số 970717/HĐTC ngày 13 tháng 07 năm 2017, hợp đồng được công chứng và đăng ký giao dịch bảo đảm đúng theo quy định của pháp luật, kèm theo hợp đồng thế chấp là Phụ lục hợp đồng số 01/PLHĐTC ngày 22/3/2018. Tài sản thế chấp là: Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CI 931959 do Ủy ban nhân dân huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai cấp ngày 10/07/2017, thửa đất số: 298, tờ bản đồ số: 40, diện tích: 10.011,3 m², tại địa chỉ: xã Ia B, huyện Ia Grai, Gia Lai.

Trong quá trình vay, từ ngày 22/03/2018 đến ngày 02/10/2019 ông Lê Giang N và bà Nguyễn Thị Kim A chỉ trả được tổng số tiền lãi đến ngày 22/9/2018 là: 17.739.725 đồng.

Hợp đồng thứ hai: Ngày 16 tháng 05 năm 2018 Ngân hàng và vợ chồng ông Lê Giang N, bà Nguyễn Thị Kim A tiếp tục ký hợp đồng tín dụng số 1445/2018/HĐTD. Ngân hàng đã giải ngân, cho họ vay 500.000.000 đồng, mục đích vay chăm sóc 1,7 hec-ta cà phê, chăn nuôi bò và mua vật dụng gia đình với mức lãi suất 10%/năm (tại thời điểm vay), lãi suất nợ quá hạn 150% lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm chuyển nợ quá hạn; kỳ hạn trả nợ 12 tháng (tức ngày 16/05/2019), kỳ hạn trả tiền lãi 03 tháng/lần vào ngày 16 của tháng thứ 3 (có thỏa thuận trả lãi hàng tháng). Để bảo đảm cho khoản tiền vay, vợ chồng ông Lê Giang N và bà Nguyễn Thị Kim A ký hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 520518/HĐTC ngày 15 tháng 05 năm 2018, hợp đồng được công chứng và đăng ký giao dịch bảo đảm đúng theo quy định của pháp luật. Tài sản thế chấp là: Quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BK 730097, do Ủy ban nhân dân huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai cấp ngày 28/05/2012, thuộc thửa đất số: 29, tờ bản đồ số: 103, diện tích: 16.704 m² tọa lạc tại xã Ia B, huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai.

Sau khi vay, từ ngày 16/05/2018 đến ngày 02/10/2019 ông Lê Giang N và bà Nguyễn Thị Kim A chỉ trả được tổng số tiền lãi tính đến ngày 16/11/2018 là: 53.356.164 đồng. Từ tháng 11/2018 đến nay ông Lê Giang N, bà Nguyễn Thị Kim A thường xuyên không có mặt tại địa phương, có dấu hiệu trốn tránh nghĩa vụ trả nợ. Do ông Lê Giang N và bà Nguyễn Thị Kim A vi phạm nghĩa vụ trả nợ, nên từ ngày 22/3/2019 Ngân hàng đã chuyển toàn bộ dư nợ sang nợ quá. Nay Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc:

Ông Lê Giang N và bà Nguyễn Thị Kim A phải trả toàn bộ số tiền nợ gốc là 850.000.000 đồng (tám trăm năm mươi triệu đồng), tiền lãi trong hạn và quá hạn của hai hợp đồng nêu trên tính đến ngày 26/02/2020 là 149. 876.713 đồng.

Trường hợp ông N, bà Kim A không trả được nợ thì Ngân hàng yêu cầu Tòa án cho Ngân hàng được quyền yêu cầu cơ quan thi hành án phát mãi các tài sản bảo đảm

theo các Hợp đồng thế chấp số 970717/HĐTC ngày 13/7/2017 và số 520518/HĐTC ngày 15/5/2018 để thu hồi nợ.

2. Ông Lê Giang N và bà Nguyễn Thị Kim A đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án, Giấy triệu tập, các Thông báo về việc giao nộp chứng cứ và hòa giải cũng như các Quyết định đưa vụ án ra xét xử. Thế nhưng, ông N và bà Kim A không đến Tòa án để tham gia tố tụng nên không có lời khai của họ tại hồ sơ và không có lời khai tại phiên tòa.

3. Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa:

Về thủ tục tố tụng: Tòa án nhân dân huyện Ia Grai đã xác định đúng quan hệ pháp luật tranh chấp, thụ lý, giải quyết vụ án đúng thẩm quyền. Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm nghị án và tại phiên tòa được thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam, buộc ông Lê Giang N và bà Nguyễn Thị Kim A phải trả cho Ngân hàng toàn bộ số tiền nợ gốc và tiền nợ lãi chưa thanh toán theo như yêu cầu của Ngân hàng; đồng thời bị đơn phải chịu toàn bộ chi phí xem xét thẩm định tại chỗ cũng như phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra, xem xét và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định về vụ án như sau:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Giữa Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam và ông Lê Giang N, bà Nguyễn Thị Kim A có xác lập hợp đồng tín dụng. Phía Ngân hàng là pháp nhân có đăng ký kinh doanh, còn bị đơn không có đăng ký kinh doanh nên đây là quan hệ tín dụng giữa pháp nhân với cá nhân. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là tranh chấp hợp đồng vay tài sản; việc xác định quan hệ tranh chấp này là chưa phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự, chưa sát với tên gọi của hợp đồng. Vì vậy, cần xác định lại quan hệ pháp luật tranh chấp cho phù hợp với điều luật đã nêu, đồng thời phù hợp với tên gọi của hợp đồng; quan hệ pháp luật tranh chấp của vụ án được xác định lại là tranh chấp hợp đồng tín dụng.

[2] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Ông Lê Giang N, bà Nguyễn Thị Kim A có nơi cư trú tại làng B, xã Ia B, huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai. Theo quy định tại Điều 26, 35, 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì Tòa án nhân dân huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai có thẩm quyền giải quyết vụ án.

[3] Về việc xét xử vắng mặt các bị đơn: Ông N, bà Kim A đã được Tòa án thực hiện đầy đủ các thủ tục tổng đạt, triệu tập hợp lệ đến phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt họ theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4] Về nội dung vụ án: Hợp đồng tín dụng do các bên xác lập vào các ngày 22 tháng 03 và ngày 16 tháng 05 năm 2018 có thỏa thuận về thời hạn trả nợ gốc và nợ lãi.

Lẽ ra, các bị đơn phải thực hiện đúng và đầy đủ các điều khoản đã cam kết, thế nhưng sau khi vay tiền, bị đơn chỉ trả được số tiền nợ lãi 17.739.725 đồng (đối với hợp đồng ngày 22/3/2018) và 53.356.164 đồng (đối với hợp đồng ngày 16/5/2018); số nợ lãi và nợ gốc còn lại không thực hiện. Như vậy, ông N và bà Kim A đã vi phạm nghĩa vụ của bên vay đối với các hợp đồng tín dụng cho nên việc khởi kiện của Ngân hàng yêu cầu buộc ông Lê Giang N, bà Nguyễn Thị Kim A phải trả cho Ngân hàng 850.000.000 đồng phát sinh từ hợp đồng tín dụng số 803/2018/HĐTD ngày 22 tháng 03 năm 2018 và hợp đồng tín dụng số 1445/2018/HĐTD ngày 16 tháng 05 năm 2018 là có căn cứ.

[5] Về lãi của Hợp đồng tín dụng số 803/2018/HĐTD: Hợp đồng thể hiện, bên vay phải chịu lãi suất 10%/năm, lãi suất nợ quá hạn 150% lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm chuyển nợ quá hạn. Ông Lê Giang N, bà Nguyễn Thị Kim A trả nợ lãi đối với hợp đồng này đến ngày 22/9/2018 thì không trả nữa, vì vậy, khoản nợ lãi trong hạn được tính từ ngày 23/9/2018 đến ngày 22/3/2019 (180 ngày) và từ ngày 23/3/2019 đến ngày 26/02/2020 (ngày xét xử)(342 ngày) là lãi quá hạn. Cụ thể được tính như sau:

Lãi trong hạn: $350.000.000 \text{ đồng} \times 10\%/365 \text{ ngày} \times 180 \text{ ngày}$ (từ ngày 23/9/2018 đến 22/3/2019) = 17.260.274 đồng.

Lãi quá hạn: $350.000.000 \text{ đồng} \times 15\%/365 \text{ ngày} \times 342 \text{ ngày}$ (từ 23/3/2019 đến 26/02/2020 (ngày xét xử)) = 49.191.781 đồng.

Tổng cộng lãi trong hạn và quá hạn: 66.452.055 đồng.

[6] Về hợp đồng thế chấp số 970717/HĐTC ngày 13/7/2017 (bảo đảm cho Hợp đồng tín dụng số 803/2018/HĐTD ngày 22/3/2018): Ông Lê Giang N, bà Nguyễn Thị Kim A đã đồng ý sử dụng toàn bộ quyền sử dụng đất số CI 931959 để thế chấp tại Ngân hàng nhằm mục đích bảo đảm cho khoản tiền vay. Tuy hợp đồng được xác lập vào ngày 13/7/2017 là trước thời điểm ký kết hợp đồng tín dụng một khoảng thời gian dài, thế nhưng ngày 22/3/2018 giữa Ngân hàng và các bị đơn đã tiếp tục ký Phụ lục hợp đồng thế chấp số 01/PLHĐTC. Theo đó, các bên đã thống nhất thỏa thuận phụ lục hợp đồng này là một bộ phận không thể tách rời Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 970717/HĐTC ngày 13/7/2017. Các hợp đồng đều thể hiện ý chí của các bên khi tham gia giao kết; hợp đồng được chứng thực, đăng ký giao dịch bảo đảm là phù hợp với quy định tại các Điều 292, 293, 295, 298, 299, 317, 318, 319, 320, 321, 322 và Điều 323 của Bộ luật Dân sự.

[7] Về lãi của Hợp đồng tín dụng số 1445/2018/HĐTD: Bên vay thỏa thuận lãi suất 10%/năm, lãi suất nợ quá hạn 150% lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm chuyển nợ quá hạn. Ông N, bà Kim A trả nợ lãi của hợp đồng đến ngày 16/11/2018 thì không trả nữa, vì vậy, khoản nợ lãi trong hạn được tính từ ngày 17/11/2018 đến ngày 16/5/2019 và từ ngày 17/5/2019 đến ngày 26/02/2020 là lãi quá hạn. Cụ thể được tính như sau:

Lãi trong hạn: $500.000.000 \text{ đồng} \times 10\%/365 \text{ ngày} \times 180 \text{ ngày}$ (từ ngày 17/11/2018 đến 16/5/2019) = 24.657.534 đồng

Lãi quá hạn: $500.000.000 \text{ đồng} \times 15\%/365 \text{ ngày} \times 286 \text{ ngày}$ (từ 17/5/2019 đến 26/02/2020 (ngày xét xử)) = 58.767.123 đồng

Tổng cộng lãi trong hạn và quá hạn: 83.424.658 đồng.

[8] Về hợp đồng thế chấp số 520518/HĐTC ngày 15/5/2018 (đảm bảo cho Hợp đồng tín dụng số 1445/2018/HĐTD ngày 16 tháng 05 năm 2018): Ông Lê Giang N, bà Nguyễn Thị Kim A đồng ý thế chấp quyền sử dụng đất số BK 730097 để đảm bảo nghĩa vụ trả nợ khi vay. Hợp đồng thế chấp được chứng thực, đăng ký giao dịch đảm bảo đúng theo quy định của pháp luật nên phát sinh hiệu lực. Cho nên, Ngân hàng yêu cầu trong trường hợp bị đơn không trả được số tiền vay nêu trên thì đề nghị Tòa án cho Ngân hàng được quyền yêu cầu cơ quan thi hành án phát mãi tài sản đã thế chấp để thu hồi nợ là có căn cứ.

[9] Từ những nhận định và phân tích như trên, Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 463, 465, 466, 468, 470 và Điều 688 của Bộ luật Dân sự năm 2015; các Điều 91, 94, 95 của Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc các bị đơn phải trả cho Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam nợ gốc 850.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn và quá hạn đến ngày 26/02/2020 là 149.876.713 đồng. Đồng thời, áp dụng Điều 292, 293, 295, 298, 299, 317, 318, 319, 320, 321, 322 và Điều 323 của Bộ luật Dân sự, chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng là trong trường hợp bị đơn không trả được nợ gốc và nợ lãi nêu trên thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án phát mãi các tài sản thế chấp để thu hồi nợ.

[10] Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Ngân hàng đã nộp tạm ứng chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ 3.100.000 đồng. Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận toàn bộ nên ông Lê Giang N, bà Nguyễn Thị Kim A phải hoàn trả số tiền này cho Ngân hàng.

[11] Về án phí: Bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định, bị đơn không phải chịu án phí nên hoàn trả số tiền đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39; các Điều 147, 158, 227, 228, 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

- Áp dụng các Điều 292, 293, 295, 298, 299, 317, 318, 319, 320, 321, 322, 323, 463, 465, 466, 468 và Điều 470 của Bộ luật Dân sự năm 2015; các Điều 91, 94 và Điều 95 của Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010; Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam.

Buộc ông Lê Giang N và bà Nguyễn Thị Kim A phải trả cho Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam thông qua Chi nhánh huyện Ia Grai Đông Gia Lai 999.876.713 đồng (chín trăm chín mươi chín triệu, tám trăm bảy mươi sáu nghìn, bảy trăm mười ba đồng)(trong đó nợ gốc 850.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn và quá hạn 149.876.713 đồng).

Kể từ ngày 27/02/2020 cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật.

Trường hợp ông Lê Giang N và bà Nguyễn Thị Kim A không trả được các khoản nợ nêu trên cho Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ, các tài sản được quyền yêu cầu phát mãi gồm:

- Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CI 931959 do Ủy ban nhân dân huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai cấp ngày 10/07/2017, thửa đất số: 298, tờ bản đồ số: 40, diện tích: 10.011,3 m² tại địa chỉ: xã Ia B, huyện Ia Grai, Gia Lai.

- Quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BK 730097, do Ủy ban nhân dân huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai cấp ngày 28/05/2012, thửa đất số: 29, tờ bản đồ số: 103, diện tích: 16.704 m² tọa lạc tại xã Ia B, huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai.

2. Ông Lê Giang N và bà Nguyễn Thị Kim A phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 41.996.301 đồng (bốn mươi một triệu, chín trăm chín mươi sáu nghìn, ba trăm lẻ một đồng); hoàn trả cho Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam 20.229.247 đồng (hai mươi triệu, hai trăm hai mươi chín nghìn, hai trăm bốn mươi bảy đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005801 ngày 11/10/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai.

3. Ông Lê Giang N và bà Nguyễn Thị Kim A phải trả cho Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam 3.100.000 đồng (ba triệu, một trăm nghìn đồng) tiền chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ.

4. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

5. Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b, 9; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND H. Ia Grai;
- Chi cục THADS H. Ia Grai;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm Phán - Chủ Tọa Phiên Tòa

Lưu Anh Tuấn

